

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

KINH TẾ HỌC ĐẠI CƯƠNG

(INTRODUCTION TO ECONOMICS)

Lâm Đồng - 2020

MỤC LỤC

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN	3
2. MỤC TIÊU/CĐR CỦA HỌC PHẦN	3
3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN.....	5
4. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DẠY VÀ NGƯỜI HỌC	5
5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN	7
6. TÀI LIỆU HỌC TẬP.....	14
7. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN.....	14
8. XÂY DỰNG MATRIX, MAPPING ĐỀ THEO DỐI TÍNH NHẤT QUÁN VỚI CHUẨN ĐẦU RA	15
9. RUBRIC PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN	16
10. THÔNG TIN VỀ GIẢNG VIÊN XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN	17

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN KINH TẾ HỌC ĐẠI CƯƠNG

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1. Mã số học phần: 20QT0001 Tên học phần: KINH TẾ HỌC ĐẠI CƯƠNG

1.2. Số tín chỉ: 3 (2-0-1)

1.3. Thuộc chương trình đào tạo trình độ: Đại học; Hình thức đào tạo: Chính quy

1.4. Loại học phần: Tự chọn

1.5. Điều kiện tiên quyết: Không

1.6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- Lý thuyết : 37 tiết

- Bài tập : 08 tiết

- Tự học : 90 giờ

2. MỤC TIÊU/CĐR CỦA HỌC PHẦN

2.1. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu	Mô tả	CĐR của CTĐT	TĐNL mong muốn
KIẾN THỨC VÀ LẬP LUẬN NGÀNH			
MT1	Cung cấp các kiến thức có tính chất nguyên lý của kinh tế học ở góc độ vi mô (cung, cầu, giá cả thị trường, độ co giãn của cung, cầu; đặc điểm của các cấu trúc thị trường và hành vi của doanh nghiệp trong các cấu trúc thị trường; tác động của chính sách thuế đến thị trường) và góc độ vĩ mô (tổng cung, tổng cầu; các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô như GDP, GNP, tỷ lệ thất nghiệp, tỷ lệ lạm phát, chỉ số giá tiêu dùng,...; sản lượng cân bằng của nền kinh tế; chính sách tài chính).	1.1.13	2
KỸ NĂNG			
Kỹ năng và phẩm chất cá nhân, nghề nghiệp			
MT2	Giúp người học hình thành và phát triển một số kỹ năng, phẩm chất cá nhân như khả năng tìm kiếm, thu thập, tổng hợp tài liệu có liên quan.	2.2.3	3

Mục tiêu	Mô tả	CDR của CTĐT	TĐNL mong muốn
Kỹ năng mềm			
MT3	Giúp người học phát triển kỹ năng áp dụng các hình thức giao tiếp đa dạng.	3.2.3 3.2.4	3
THÁI ĐỘ			
MT4	Hướng người học đến việc hình thành ý thức và động cơ học tập đúng đắn; thái độ học tập nghiêm túc.	2.4.6	3

2.2. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu HP	CDR	Mô tả CDR	Chỉ định I, T, U	CDR CTĐT	Mức độ nhất quán
MT1	CDR1.1	Giải thích được các khái niệm cơ bản của kinh tế học nói chung, kinh tế học vi mô và kinh tế học vĩ mô (kinh tế học thực chứng, kinh tế học chuẩn tắc, chi phí cơ hội, đường giới hạn khả năng sản xuất; cung, cầu, độ co giãn,...; tổng cung, tổng cầu, tổng sản phẩm quốc nội, tổng sản phẩm quốc dân, chỉ số giá tiêu dùng, tỷ lệ lạm phát,...).	T	1.1.13	H
	CDR1.2	Giải thích các quy luật cơ bản của kinh tế thị trường.	T	1.1.13	H
	CDR1.3	Phân biệt được đặc điểm của các cấu trúc thị trường; giải thích được hành vi của các doanh nghiệp trong các cấu trúc thị trường; phân tích được tác động của chính sách thuế đến thị trường.	T	1.1.13	H
	CDR1.4	Trình bày được phương pháp đo lường các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô như GDP, chỉ số giá tiêu dùng, tỷ lệ lạm phát; phương pháp đo lường sản lượng cân bằng của nền kinh tế; tác động của chính sách tài chính, chính sách tiền tệ đến sản lượng cân bằng.	T	1.1.13	H
	CDR1.5	Giải thích các hiện tượng kinh tế có liên quan diễn ra trong thực tế trên cơ sở vận dụng lý thuyết kinh tế học.	T	1.1.13	H
MT2	CDR2.1	Có khả năng tìm kiếm, thu thập tài liệu có liên quan để cập nhật kiến thức.	I	2.2.3	M

Mục tiêu HP	CDR	Mô tả CDR	Chỉ định I, T, U	CDR CTĐT	Mức độ nhất quán
MT3	CDR3.1	Có khả năng áp dụng các hình thức giao tiếp đa dạng.	I	3.2.3 3.2.4	L
	CDR3.2	Có khả năng trình bày trước đám đông.	I	3.2.3 3.2.4	L
MT4	CDR4.1	Hình thành ý thức và động cơ học tập đúng đắn; thái độ học tập nghiêm túc.	I	2.4.6	M

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Học phần Kinh tế học đại cương là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức Giáo dục đại cương, được giảng dạy trong học kỳ I năm học thứ nhất. Học phần này đề cập những nguyên lý cơ bản của kinh tế học bao gồm các quy luật cơ bản của kinh tế thị trường như quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh đồng thời trình bày khái niệm, phương pháp tính toán các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cũng như tác động của các chính sách kinh tế của chính phủ đến thị trường và nền kinh tế.

4. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DẠY VÀ NGƯỜI HỌC

4.1. Yêu cầu đối với người dạy

Nội dung, lịch trình giảng dạy, và các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng. Sau khi đã công bố nội dung và thống nhất các quy định của học phần, giảng viên phải áp dụng nhất quán, không được thay đổi trong suốt quá trình giảng dạy học phần.

Trong trường hợp bất khả kháng phải thay đổi lịch trình giảng dạy, giảng viên phải thông báo trước cho sinh viên một khoảng thời gian hợp lý và sắp xếp lịch dạy bù đầy đủ.

4.2. Yêu cầu đối với người học

Các thắc mắc và đề xuất của sinh viên về các yêu cầu của môn học phải được đưa ra vào buổi học đầu tiên. Sau khi các yêu cầu của môn học và của giảng viên đã được công khai và đã được thống nhất, sinh viên phải tuyệt đối tuân thủ các quy định của môn học và của giảng viên đề ra trong suốt quá trình học tập.

Nếu sinh viên nào vì lý do bất khả kháng (ví dụ bị bệnh,...) mà không thể tuân thủ các yêu cầu của môn học và của giảng viên đề ra thì phải có đơn xin phép và minh chứng để giảng viên xem xét các hình thức hỗ trợ.

4.2.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên phải chuẩn bị kỹ bài trước khi đến lớp theo yêu cầu của giảng viên.

- Sinh viên phải đi học đúng giờ. Sinh viên đi trễ 5 phút sau khi bài giảng đã bắt đầu sẽ không được vào lớp.

- Các sinh viên học lại bị trùng giờ có thể liên hệ với giảng viên để có những sắp xếp phù hợp.

- Sinh viên vắng học không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

4.2.2. Quy định về hành vi lớp học

Môn học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Các qui định về hành vi trong lớp học như sau:

- Sinh viên phải tuân thủ quy định của trường về trang phục.

- Có thái độ học tập đúng mực, nghiêm túc và tuân thủ các hướng dẫn của giảng viên trong buổi học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc,... trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

- Không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học. Không làm những việc không liên quan tới môn học.

- Giữ vệ sinh phòng học. Sau khi kết thúc buổi học, sinh viên thu dọn rác, xóa bảng để trả lại nguyên trạng phòng học.

Sinh viên vi phạm các qui định trên sẽ bị buộc ra khỏi lớp học.

4.2.3. Quy định về học vụ

- Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật được thực hiện theo quy định của Nhà trường.

5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Buổi	Tên chương	Nội dung chính	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Hình thức tổ chức dạy học học phần					Tổng
					Lên lớp				SV tự nghiên cứu, tự học	
					Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận nhóm	Thực hành		
Buổi 1	Chương 1	Khái quát về kinh tế học	CDR1.1 CDR2.1 CDR4.1	<p>- GV giới thiệu về học phần và giảng viên; giải đáp các thắc mắc của sinh viên liên quan đến đề cương môn học; phổ biến các quy định liên quan đến học tập, cách tính điểm quá trình và điểm tổng kết học phần.</p> <p>- GV hướng dẫn cách thức tiến hành tìm kiếm, thu thập thông tin cần thiết có liên quan đến học phần cũng như giới thiệu các tài liệu tham khảo.</p> <p>GV giảng dạy nội dung buổi 1:</p> <p>+ Trình bày các khái niệm: kinh tế học, kinh tế học vi mô, kinh tế học vĩ mô, kinh tế học thực chứng, kinh tế học chuẩn tắc.</p> <p>+ Nêu các khái niệm chi phí cơ hội, đường giới hạn khả năng sản xuất. Giải thích các khái niệm này thông qua các ví dụ minh họa.</p> <p>+ Phân tích ba câu hỏi cơ bản: Sản xuất cái gì? Sản xuất bao nhiêu? Sản xuất cho ai?</p> <p>+ Phân tích những hạn chế của kinh tế thị trường và vai trò kinh tế của nhà nước.</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chương 1 và hướng dẫn SV chuẩn bị nội dung cho buổi học thứ 2.</p>	5				10	5
	1.1.	Các khái niệm								
	1.2.	Những vấn đề trung tâm của các tổ chức kinh tế								

Buổi	Tên chương	Nội dung chính	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Hình thức tổ chức dạy học học phần					Tổng	
					Lên lớp				SV tự nghiên cứu, tự học		
					Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận nhóm	Thực hành			Khác
Buổi 2	Chương 2	Cầu, cung và giá cả thị trường	CDR1.1 CDR1.2 CDR1.5 CDR2.1 CDR3.1 CDR3.2 CDR4.1	- Trước khi đến lớp, SV đọc tài liệu và chuẩn bị cho nội dung bài học trình bày trong buổi học thứ 2 mà GV đã yêu cầu cuối buổi học thứ nhất. - GV thuyết giảng: Khái niệm cầu, lượng cầu, cung, lượng cung. - SV trình bày và giải thích: các yếu tố tác động đến cầu và cung; phân biệt sự chuyển động dọc theo đường cầu, đường cung và sự dịch chuyển của đường cầu, đường cung. - GV trình bày về sự cân bằng cung cầu và sự thay đổi của trạng thái cân bằng (sử dụng các ví dụ thực tế để minh họa). - SV trả lời các câu hỏi và phân tích các tình huống xảy ra trong thực tế sử dụng đồ thị cung cầu. - GV trình bày về sự co giãn của cầu và cung. - GV tóm tắt nội dung đã trình bày trong buổi học thứ 2 và hướng dẫn SV chuẩn bị nội dung cho buổi học thứ 3.	4	1				10	5
	2.1.	Khái niệm cầu, cung									
	2.2.	Các yếu tố ảnh hưởng đến cầu, cung									
	2.3.	Trạng thái cân bằng cung cầu									
Buổi 3	Chương 2 (tiếp)	Cầu, cung và giá cả thị trường	CDR1.1 CDR1.2 CDR1.5	- Trước khi đến lớp, SV đọc tài liệu và chuẩn bị cho nội dung bài học trình bày	4	1				10	5

Buổi	Tên chương	Nội dung chính	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Hình thức tổ chức dạy học học phần					Tổng	
					Lên lớp						SV tự nghiên cứu, tự học
					Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận nhóm	Thực hành	Khác		
	2.4.	Sự co giãn của cầu, cung	CĐR2.1 CĐR3.1 CĐR3.2 CĐR4.1	trong buổi học thứ 3 mà GV đã yêu cầu cuối buổi học thứ 2. - GV trình bày khái niệm sự co giãn của cầu và cung. - GV giải thích các yếu tố tác động đến hệ số co giãn của cầu theo giá. - GV trình bày về mối quan hệ giữa độ co giãn của cầu theo giá và tổng doanh thu. - SV thảo luận và trả lời các câu hỏi do GV đặt ra. - SV làm bài tập tại lớp. - GV tóm tắt nội dung đã trình bày trong buổi học thứ 3 và hướng dẫn SV chuẩn bị nội dung cho buổi học thứ 4.							
Buổi 4	Chương 3	Các cấu trúc thị trường	CĐR1.2 CĐR1.3 CĐR1.5	- Trước khi đến lớp, SV đọc tài liệu và chuẩn bị cho nội dung bài học trình bày trong buổi học thứ 4 mà GV đã yêu cầu cuối buổi học thứ 3. - GV trình bày và phân tích các đặc điểm của thị trường cạnh tranh hoàn hảo. - GV phân tích nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận và tối thiểu hóa thua lỗ của doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo. - GV trình bày về trạng thái cân bằng dài hạn của doanh nghiệp và thị trường cạnh tranh hoàn hảo.	4	1			10	5	
	3.1.	Thị trường cạnh tranh hoàn hảo	CĐR2.1 CĐR3.1 CĐR3.2 CĐR4.1								

Buổi	Tên chương	Nội dung chính	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Hình thức tổ chức dạy học học phần					Tổng	
					Lên lớp						SV tự nghiên cứu, tự học
					Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận nhóm	Thực hành	Khác		
				<ul style="list-style-type: none"> - GV phân tích tác động của chính sách thuế đến trạng thái cân bằng cung cầu trên thị trường. - SV thảo luận và trả lời các câu hỏi do GV đặt ra. - SV làm bài tập tại lớp. - GV tóm tắt nội dung đã trình bày trong buổi học thứ 4 GV hướng dẫn SV chuẩn bị nội dung cho buổi học thứ 5. - SV làm bài kiểm tra cá nhân tại lớp (bài kiểm tra 1). 							
Buổi 5	Chương 3 (tiếp)	Các cấu trúc thị trường	CĐR1.2	<ul style="list-style-type: none"> - Trước khi đến lớp, SV đọc tài liệu và chuẩn bị cho nội dung bài học trình bày trong buổi học thứ 5 mà GV đã yêu cầu cuối buổi học thứ 4. - GV trình bày và giải thích các đặc điểm của thị trường độc quyền hoàn toàn; phân tích các nguyên nhân hình thành độc quyền. - GV phân tích các vấn đề về sản lượng, giá cả tối đa hóa lợi nhuận, quyền lực độc quyền, phân phối sản lượng sản xuất, phân biệt giá của doanh nghiệp độc quyền. - SV tự tìm hiểu về các hạn chế của độc quyền và các giải pháp điều tiết của chính phủ dựa trên tài liệu tham khảo đã được giới thiệu trong buổi học đầu tiên. 	4	1				10	5
	3.2.	Thị trường độc quyền hoàn toàn	CĐR1.3 CĐR1.5 CĐR2.1 CĐR3.1								
	3.3.	Thị trường cạnh tranh không hoàn hảo	CĐR3.2 CĐR4.1								

Buổi	Tên chương	Nội dung chính	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Hình thức tổ chức dạy học học phần					Tổng	
					Lên lớp						SV tự nghiên cứu, tự học
					Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận nhóm	Thực hành	Khác		
				<ul style="list-style-type: none"> - GV phân tích các đặc điểm của thị trường cạnh tranh độc quyền và thị trường độc quyền nhóm. - SV thảo luận và trả lời các câu hỏi và vấn đề do GV đặt ra. - SV làm bài tập tại lớp. - GV tóm tắt nội dung đã trình bày trong buổi học thứ 5 và hướng dẫn SV chuẩn bị nội dung cho buổi học thứ 6. 							
Buổi 6	Chương 4	Đo lường sản lượng quốc gia	CĐR1.1 CĐR1.4 CĐR1.5	<ul style="list-style-type: none"> - Trước khi đến lớp, SV đọc tài liệu và chuẩn bị cho nội dung bài học trình bày trong buổi học thứ 6 mà GV đã yêu cầu cuối buổi học thứ 5. - GV trình bày và giải thích các quan điểm về sản xuất cũng như các chỉ tiêu trong hệ thống tài khoản quốc gia. - GV trình bày và phân tích chỉ tiêu tổng sản phẩm quốc nội. So sánh tổng sản phẩm quốc nội với tổng sản phẩm quốc dân. - GV giới thiệu sơ lược về các chỉ tiêu khác trong hệ thống tài khoản quốc gia. - GV trình bày các phương pháp tính tổng sản phẩm quốc nội. - SV thảo luận và trả lời các câu hỏi do GV đặt ra. 	4	1			10	5	
	4.1.	Đo lường mức sản xuất của quốc gia	CĐR2.1 CĐR3.1								
	4.2.	Tổng sản phẩm quốc nội và tổng sản phẩm quốc dân	CĐR3.2 CĐR4.1								

Buổi	Tên chương	Nội dung chính	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Hình thức tổ chức dạy học học phần					Tổng	
					Lên lớp						SV tự nghiên cứu, tự học
					Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận nhóm	Thực hành	Khác		
				- GV tóm tắt nội dung đã trình bày trong buổi học thứ 6 và hướng dẫn SV chuẩn bị nội dung cho buổi học thứ 7.							
Buổi 7	Chương 4 (tiếp)	Đo lường sản lượng quốc gia	CĐR1.1 CĐR1.4 CĐR1.5 CĐR2.1 CĐR3.1 CĐR3.2 CĐR4.1	<ul style="list-style-type: none"> - Trước khi đến lớp, SV đọc tài liệu và chuẩn bị cho nội dung bài học trình bày trong buổi học thứ 7 mà GV đã yêu cầu cuối buổi học thứ 6. - GV phân tích vấn đề giá cả trong hệ thống tài khoản quốc gia. - GV phân tích những hạn chế của chỉ tiêu GDP. - GV trình bày các phương pháp tính chỉ số giá tiêu dùng và các vấn đề phát sinh khi tính chỉ tiêu này. - SV thảo luận và trả lời các câu hỏi do GV đặt ra. - GV tóm tắt nội dung đã trình bày trong buổi học thứ 7 và hướng dẫn SV chuẩn bị nội dung cho buổi học thứ 8. 	4	1			10	5	
	4.2. (tiếp)	Tổng sản phẩm quốc nội và tổng sản phẩm quốc dân (tiếp)									
	4.3.	Đo lường giá sinh hoạt									
Buổi 8	Chương 5	Xác định sản lượng cân bằng	CĐR1.1 CĐR1.4 CĐR1.5 CĐR2.1 CĐR3.1 CĐR3.2 CĐR4.1	<ul style="list-style-type: none"> - Trước khi đến lớp, SV đọc tài liệu và chuẩn bị cho nội dung bài học trình bày trong buổi học thứ 8 mà GV đã yêu cầu cuối buổi học thứ 7. - GV phân tích các thành phần cấu tạo nên tổng cầu của một nền kinh tế. 	4	1			10	5	
	5.1.	Các yếu tố hình thành tổng cầu									
	5.2.	Cân bằng tổng cung – tổng cầu									
	5.3.	Số nhân tổng cầu									

Buổi	Tên chương	Nội dung chính	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Hình thức tổ chức dạy học học phần					Tổng	
					Lên lớp						SV tự nghiên cứu, tự học
					Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận nhóm	Thực hành	Khác		
				<ul style="list-style-type: none"> - GV giải thích trạng thái cân bằng tổng cung – tổng cầu và ý nghĩa của điểm cân bằng sản lượng. - GV phân tích khái niệm số nhân tổng cầu, công thức xác định và ý nghĩa của nó. - SV thảo luận và trả lời các câu hỏi do GV đặt ra. - GV tóm tắt nội dung đã trình bày trong buổi học thứ 8 và hướng dẫn SV chuẩn bị nội dung cho buổi học thứ 9. 							
Buổi 9	Chương 5 (tiếp)	Xác định sản lượng cân bằng	CDR1.4	<ul style="list-style-type: none"> - SV làm bài kiểm tra cá nhân tại lớp (bài kiểm tra 2). - Trước khi đến lớp, SV đọc tài liệu và chuẩn bị cho nội dung bài học trình bày trong buổi học thứ 9 mà GV đã yêu cầu cuối buổi học thứ 8. - GV phân tích cách thức chính phủ sử dụng chính sách tài chính, chính sách tiền tệ để tác động đến nền kinh tế. - GV tóm tắt những nội dung trọng tâm của học phần. - GV giải đáp các thắc mắc, các câu hỏi của SV liên quan đến nội dung học phần. 	4	1			10	5	
	5.4.	Chính sách tài chính	CDR1.5								
	5.5.	Chính sách tiền tệ	CDR2.1 CDR3.1 CDR3.2 CDR4.1								
		Ôn tập và giải đáp thắc mắc									
					37	8			90	45	

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1. Tài liệu chính (Giáo trình chính)

[1] David Begg, Stanley Fischer, Rudiger Dornbusch (2007). *Kinh tế học (tái bản lần thứ 8)*. Bản dịch tiếng Việt của trường Đại học KTQD Hà Nội, NXB Thống kê.

6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Gregory Mankiw (2006). *Principles of Economics (6th edition)*. South-Western Cengage Learning.

[3] Robert E. Hall, Marc Lieberman (2003). *Economics: Principles and Applications (2nd edition)*. Thomson/South-Western.

7. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

7.1. Thang điểm đánh giá

Giảng viên đánh giá theo thang điểm 10.

7.2. Kiểm tra - đánh giá quá trình

Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- **Điểm chuyên cần: 10%**. Lưu ý: Giảng viên sẽ kết hợp hình thức điểm danh trong các buổi học và hình thức gọi tên sinh viên để trả lời câu hỏi. Sinh viên có tên khi điểm danh nhưng vắng mặt khi được gọi tên trả lời câu hỏi xem như vắng mặt trong toàn buổi học.

- **Điểm bài tập cá nhân 1: 15%**.

- **Điểm bài tập cá nhân 2: 15%**.

7.3. Điểm thi kết thúc học phần

Điểm thi kết thúc học phần có trọng số là 60%.

- Hình thức thi: Bài thi gồm 2 phần:

• Phần trắc nghiệm: 4/10 điểm

Câu hỏi trắc nghiệm gồm hai dạng: lựa chọn đúng/sai và giải thích ngắn gọn; lựa chọn 1 trong 4 đáp án. Lưu ý: Phần trắc nghiệm bao gồm cả lý thuyết và bài tập.

• Phần tự luận: 6/10 điểm bao gồm 2 câu hỏi tự luận (phân tích, tính toán).

7.4. Bảng chi tiết đánh giá học phần

Các thành phần, các bài đánh giá, nội dung đánh giá thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, số lần đánh giá, tiêu chí đánh giá, tỷ lệ % trọng số điểm.

Thành phần	Hình thức đánh giá	Thời điểm	CĐR HP	Tỷ lệ (%)
Đánh giá quá trình	Kết hợp điểm danh và gọi tên ngẫu nhiên trả lời câu hỏi	Trong toàn bộ thời gian học	CĐR4.1	10%
	Bài tập cá nhân trên lớp	Cuối buổi học thứ 4	CĐR1.1; CĐR1.2	15%
	Bài tập cá nhân trên lớp	Đầu buổi học thứ 9	CĐR1.1; CĐR1.4 CĐR1.5	15%
Đánh giá cuối kỳ	Bài thi cuối kỳ (trắc nghiệm và tự luận)	Theo lịch thi của nhà trường	CĐR1.1; CĐR1.2 CĐR1.3; CĐR1.4 CĐR1.5	60%

8. XÂY DỰNG MATRIX, MAPPING ĐỂ THEO DÕI TÍNH NHẤT QUÁN VỚI CHUẨN ĐẦU RA

8.1. Ma trận nhất quán các bài học của học phần với CĐR học phần

CDR học phần \ Bài học	CĐR học phần								
	CĐR1.1	CĐR1.2	CĐR1.3	CĐR1.4	CĐR1.5	CĐR2.1	CĐR3.1	CĐR3.2	CĐR4.1
Buổi 1	P					I			I
Buổi 2	P	P			P	I	I	I	I
Buổi 3	P	P			P	I	I	I	I
Buổi 4		P	P		P	I	I	I	I
Buổi 5		P	P		P	I	I	I	I
Buổi 6	P			P	P	I	I	I	I
Buổi 7	P			P	P	I	I	I	I
Buổi 8	P			P	P	I	I	I	I
Buổi 9				P	P	I	I	I	I

I: giới thiệu, P: thành thạo; A: nâng cao.

8.2. Ma trận nhất quán phương pháp đánh giá với CĐR học phần

PP đánh giá \ CDR học phần	CĐR học phần								
	CĐR1.1	CĐR1.2	CĐR1.3	CĐR1.4	CĐR1.5	CĐR2.1	CĐR3.1	CĐR3.2	CĐR4.1
I. Đánh giá quá trình									
Chuyên cần									X
Bài tập cá nhân tại lớp (2 lần)	X	X		X	X				
II. Đánh giá cuối kỳ (thi cuối kỳ)									
Trắc nghiệm + Tự luận	X	X	X	X	X				X

8.3. Ma trận nhất quán phương pháp giảng dạy với CĐR học phần

CDR học phần	CDR1.1	CDR1.2	CDR1.3	CDR1.4	CDR1.5	CDR2.1	CDR3.1	CDR3.2	CDR4.1
	PP giảng dạy								
I. Giảng dạy trực tiếp									
Thuyết giảng	X	X	X	X	X	X			
Giải thích, phân tích cụ thể	X	X	X	X	X	X			
II. Giảng dạy gián tiếp									
Câu hỏi gợi mở	X	X	X	X	X		X	X	
Bài tập áp dụng	X	X	X	X	X		X		
III. Dạy học tương tác									
Tranh luận	X	X	X	X	X		X	X	
Thảo luận nhóm	X	X	X	X	X		X	X	
IV. Tự học									
Đọc tài liệu để chuẩn bị bài trước khi đến lớp; làm bài tập về nhà	X	X	X	X	X	X			X

8.4. Xây dựng ma trận tài liệu tham khảo (TLTK) với CDR học phần

CDR HP	CDR1.1	CDR1.2	CDR1.3	CDR1.4	CDR1.5	CDR2.1	CDR3.1	CDR3.2	CDR4.1
	TLTK								
TLTK [1]	X	X	X	X	X				
TLTK [2]	X	X	X	X	X				
TLTK [3]	X	X	X	X	X				

9. RUBRIC PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

9.1. Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	CDR	Tỷ lệ	Mức đánh giá				
			Mức 5 (Trọn điểm)	Mức 4 (3/4 tổng điểm)	Mức 3 (1/2 tổng điểm)	Mức 2 (1/4 tổng điểm)	Mức 1 (0 điểm)
Mức độ tham dự theo TKB	4.1	50%	Đi học đầy đủ	Vắng 1 buổi học	Vắng 2 buổi học	Vắng 3 buổi học	Vắng 4 buổi học trở lên
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	4.1	50%	Rất tích cực trao đổi, thảo luận phát biểu	Tích cực trao đổi, thảo luận phát biểu	Có trao đổi, thảo luận, phát biểu	Ít trao đổi, thảo luận, phát biểu	Không tham gia trao đổi, thảo luận, phát biểu

9.2. Rubric đánh giá bài tập cá nhân tại lớp

Tiêu chí	CDR	Tỷ lệ	Mức đánh giá		
			Mức 3 (Trọng điểm)	Mức 2 (1/2 tổng điểm)	Mức 1 (0 điểm)
Nội dung	1.1; 1.2; 1.4 1.5	80%	Theo thang điểm từng bài		
Hình thức trình bày	4.1	20%	Bố cục hợp lý, chữ viết rõ ràng, đúng ngữ pháp	Bố cục tương đối hợp lý, chữ viết tương đối rõ ràng, còn có sai lỗi chính tả, ngữ pháp	Bố cục không hợp lý, chữ rất khó đọc, nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp

10. THÔNG TIN VỀ GIẢNG VIÊN XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

PHAN MINH ĐỨC - TIẾN SĨ, GIẢNG VIÊN CHÍNH

ĐỖ TRỌNG HOÀI - TIẾN SĨ, GIẢNG VIÊN CHÍNH

TRẦN NHẬT THIỆN - TIẾN SĨ, GIẢNG VIÊN CHÍNH

Email: ducpm@dlu.edu.vn; hoaidt@dlu.edu.vn; thientn@dlu.edu.vn

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA**

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN SOẠN